

Số: 26/2020/QĐST-KDTM

Nam Từ Liêm, ngày 20 tháng 08 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 08 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 34/2020/TLST-KDTM ngày 22 tháng 06 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V;

Địa chỉ: phường L, quận Đ, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn: Ông Phan Việt H – Cán bộ theo văn bản ủy quyền số 1477/2020-VPB ngày 05/05/2020.

- **Bị đơn:** Công ty TNHH Thương mại thiết bị xây dựng M;

Địa chỉ: tổ 18, phường T, quận N, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của Bị đơn: Ông Lã Văn H - Giám đốc, đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Thương mại thiết bị xây dựng M.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1) Ông Lã Văn H, sinh năm 1980;

Địa chỉ: xã L, huyện A, Thành phố H.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1) Công ty TNHH Thương mại thiết bị xây dựng M xác nhận vay vốn tại VPBank theo các hợp đồng tín dụng số: 101116-3213658-01-SME ngày 14/11/2016; Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 14/11/2016 sửa đổi bổ sung

Hợp đồng tín dụng số 101116-3213658-01-SME; Hợp đồng cho vay từng lần số 110717-3213658-01-SME ngày 12/7/2017; Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay từng lần số 110717-3213658-01-SME; Hợp đồng cho vay từng lần số 280318-3213658-01-SME ngày 29/3/2018; Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 29/3/2018 sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay từng lần số 280318-3213658-01-SME;

Theo Hợp đồng bảo lãnh số 101116-3213658-01-SME/HĐBL ngày 14/11/2016, Hợp đồng bảo lãnh số 110717-3213658-01-SME/HĐBL ngày 12/7/2017; Hợp đồng bảo lãnh số 3213658/HĐBL/V –CHI NHANH HA NOI ngày 29/3/2018, bên bảo lãnh là ông Lã Văn H. Bên bảo lãnh đã đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty TNHH TM Thiết bị Xây dựng M trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 101116-3213658-01-SME ngày 14/11/2016, Hợp đồng cho vay từng lần số 110717-3213658-01-SME ngày 12/7/2017, Hợp đồng cho vay từng lần số 2803-3213658-01-SME ngày 29/3/2018 ký giữa Công ty TNHH TM Thiết bị Xây dựng M và Ngân hàng TMCP V bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

2) Công ty TNHH Thương mại thiết bị xây dựng M phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên số tiền là: 1.002.171.512 đồng (Một tỷ, không trăm linh hai triệu, một trăm bảy mươi mốt nghìn, năm trăm mười hai đồng), trong đó bao gồm: Nợ gốc 605.300.516 đồng (nợ gốc của hợp đồng tín dụng số 101116-3213658-01-SME ngày 14/11/2016 là: 343.260.000 đồng; Hợp đồng cho vay từng lần số 110717-3213658-01-SME ngày 12/7/2017 là: 70.971.024 đồng; Nợ gốc của Hợp đồng cho vay từng lần số 280318-3213658-01-SME ngày 29/3/2018 là: 191.069.492 đồng), nợ lãi là 396.871.672 đồng.

Kể từ ngày 13/8/2020 cho đến khi Công ty TNHH Thương mại thiết bị xây dựng M thanh toán xong các khoản nợ, Công ty TNHH Thương mại thiết bị xây dựng M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nêu trên.

3) Trong trường hợp Công ty TNHH Thương mại thiết bị xây dựng M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP M thì ông Lã Văn H có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty TNHH Thương mại thiết bị xây dựng M toàn bộ nợ gốc, nợ lãi, lãi chậm trả còn phải thanh toán nêu ở phần trên.

4) Về án phí: Công ty TNHH Thương mại thiết bị xây dựng M phải chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 21.032.500 đồng.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.803.000 đồng theo biên lai số 9406 ngày 11/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN